TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /2020/QĐST-HNGĐ	*Lạng Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 38; Điều 59; Điều 60 và Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn lập ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các bên đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Trọng Bình - Luật sư, Công ty Luật TNHH Fanci – Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Danh Hưng và bà Phan Thị Lệ Tuyên - Luật sư, Văn phòng Luật sư Hưng Giang – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1986.

2. Ông **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: thị trấn Vôi, huyện Lạng giang, Bắc Giang.

3. Ông: **Hoàng M,** sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông: **Chu Văn N,** sinh năm 1966.

5. Bà: **Nguyễn Thị O,** sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Phần tài sản là đất ở, đất vườn, đất ruộng canh tác và tài sản gắn liền với đất:**

- Bà Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn H được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu:

1. 01 nhà ở cấp 3 loại 1 bốn tầng xây dựng năm 2001, tổng diện tích xây dựng 259,64 m^2; 01 bán mái lợp tôn màu trên tầng 4 diện tích 25,46 m^2 (trị giá 718.952.000 đồng), trên diện tích đất ở 71,6 m^2 trị giá 791.180.000 đồng, gồm: Cạnh phía Tây bắc dài 4m giáp đường Quốc lộ 1A; Cạnh phía Đông Nam 4m giáp mương; Cạnh phía Tây Nam 17,91m giáp đất hộ anh Vũ Đình Hưng; Cạnh phía Đông Bắc dài 17,91m giáp đường nội thị, thuộc tờ bản đồ số 41, thửa đất số 30 tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mang tên hộ ông Nguyễn Văn D, được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSDĐ số BP 110046 theo quyết định số 589 QSDĐ/ 246/ QĐ – CT (H) ngày 10/6/2013. Tổng trị giá 1.510.132.000 đồng (Một tỷ, năm trăm mười triệu, một trăm ba hai ngàn đồng).

2. 01 nhà ở cấp 3 loại 2 ba tầng xây dựng năm 2001, tổng diện tích xây dựng 172,88 m^2; 01 bán mái lợp Broxi măng diện tích 15,1 m^2 và 01 nhà vệ sinh loại B diện tích 5,1m^2 (trị giá 290.987.000 đồng), trên diện tích đất ở 71,6 m^2 trị giá 791.180.000 đồng, gồm: Cạnh phía Tây bắc dài 4m giáp đường Quốc lộ 1A; Cạnh phía Đông Nam 4m giáp mương; Cạnh phía Tây Nam 17,91m giáp đất hộ bà Vũ Thị Ngoan; Cạnh phía Đông Bắc dài 17,91m giáp hộ anh Vũ Đình Hưng, thuộc tờ bản đồ số 41, thửa đất số 38 tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thuộc tờ bản đồ số 41, thửa đất số 38 tại thôn Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, mang tên hộ ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSDĐ số BB 166692, vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số CH 00072 ngày 20/4/2010. Tổng trị giá 1.082.167.000 đồng (Một tỷ, không trăm tám mươi hai triệu, một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

3. Tổng diện tích 1.992 m^2 đất trồng lúa tại thôn T, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang đã được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSDĐ số Q 682352, vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số 00579 - QSDĐ/726/QĐ – CT ngày 20/12/1999 mang

tên hộ ông Nguyễn Văn D thuộc tờ bản đồ số 4, số thửa 1215; thửa 853; thửa 855; thửa 863; thửa 856 và thửa1238. Tổng trị giá 99.600.000 đồng (Chín mươi chín triệu, sáu trăm ngàn đồng).

- Ông Nguyễn Văn D được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu tài sản là quyền sử dụng đất, bao gồm:

1. 01 đất ở nông thôn có tổng diện tích 1.473.2 m^2, gồm: Cạnh phía Đông Bắc BC là một đường gấp khúc, tiếp giáp các hộ gia đình bà Phạm Thị An và hộ bà Phạm Thị Tính dài (2,1m + 2,1m + 4,3m + 4,2m + 7,8m + 1,4m + 6,7m+ 7,1m); Cạnh phía Đông Nam CD là một đường gấp khúc tiếp giáp diện tích mảnh đất thứ hai của ông Nguyễn Văn D dài (2,8m + 8,3m + 6,3m + 7,9m + 7,2m + 10,6m + 7,1m + 4,7m + 7,1m); Cạnh phía Tây AD là một đường gấp khúc tiếp giáp đất hộ ông Nguyễn Văn Luận dài (20,4m 11,2m + 6,0m + 12,5m) và Cạnh phía Tây Bắc AB là một đường gấp khúc tiếp giáp các hộ ông Nguyễn Văn S và hộ ông Phạm Văn Ng dài (1,8m + 6,5m + 11,9m + 2,0m + 15,4m + 1,4m + 1,2m + 2,4m + 4,3m) thuộc tờ tại tờ bản đồ số 51, thửa đất số 26 tại thôn T, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mang tên hộ ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị V được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSDĐ số AB 539277, vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số H 01938 ngày 29/12/2005. Trị giá 883.920.000 đồng (Tám trăm tám mươi ba triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng).

2. 01 diện tích đất 1.790,4 m^2 (400 m^2 đất ở trị giá 66.000.000 đồng và 1.390,4 m^2 đất vườn trị giá 58.396.800 đồng), gồm: Cạnh phía Đông CG là một đường gấp khúc tiếp giáp hộ gia đình ông Nguyễn Đầu dài (2,8m + 6,7m + 6,0m + 33,3m); Cạnh phía Nam GF là một đường gấp khúc tiếp giáp các hộ gia đình ông Lê Thanh S và hộ bà Nguyễn Thị Đ dài (6,0m + 1,3m + 14,5m + 0,5m + 0,9m + 10,2m + 15,9m); Cạnh phía Tây Nam FE tiếp giáp đất hộ bà Nguyễn Thị Đ dài (10,0m + 15,0m); Cạnh phía Tây ED là một đường gấp khúc tiếp giáp đất hộ ông Nguyễn Văn L dài (23,4m + 9,9m + 7,1m); Cạnh phía Bắc CD tiếp giáp mảnh đất thứ nhất của ông Nguyễn Văn D là một đường gấp khúc dài (4,7m + 7,1m + 10,6m + 7,2m + 7,9m + 6,3m + 8,3m) thuộc tờ bản đồ số 51, thửa đất số 30 tại thôn Tân Mỹ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang mang tên hộ ông Nguyễn Văn D được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSDĐ số U 869767, vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số 00444 - QSDĐ/ QĐ 1160/CT(H) ngày 28/12/2001. Tổng trị giá 124.396.800 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi sáu ngàn, tám trăm đồng).

3. 01 diện tích đất ruộng trồng lúa 216 m^2 khu đồi ma tại thôn T, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang đã được UBND huyện Lạng Giang cấp Giấy CNQSDĐ số Q 682352, vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số 00579 - QSDĐ/726/QĐ – CT ngày 20/12/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Văn D thuộc tờ bản đồ số 4, số thửa 857. Trị giá 10.800.000 đồng (Mười triệu, tám trăm ngàn đồng).

2. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận Ông Nguyễn Văn D chịu 26.555.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị V chịu 26.555.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 80.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lạng Giang, biên lai thu số AA/2018/0007001 ngày 01/3/2019. Hoàn trả bà V số tiền còn thừa 53.445.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát huyện Lạng Giang;
- Thi hành án huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng